

Bản án số: 08/2018/HS-ST

Ngày 20 - 03 - 2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mai Xuân Thành

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Quách Văn Thiều  
Ông Phạm Ngọc Quang

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Ninh Thị Thanh Phương – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Trịnh Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 03 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 8/2018/QĐXXST-HS ngày 8 tháng 03 năm 2018 đối với bị cáo:

**Nguyễn Ngọc V**, sinh năm 1987 tại huyện Q, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú thôn Y, xã P, huyện Q, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Ngọc V và bà Trần Thị Hồng T; có vợ Trần Thị H và có 02 con; con lớn sinh năm 2010; con nhỏ nhất sinh năm 2012; không có tiền án, tiền sự bị bắt tạm giữ từ ngày 03/11/2017 đến ngày 09/11/2017 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay. (Có mặt)

***- Người bị hại:*** Anh Bùi Văn T, sinh năm 1971; nơi cư trú thôn Đ, xã P, huyện Q, tỉnh Ninh Bình (Chết ngày 03/11/2017).

***- Người đại diện hợp pháp của người bị hại:***

1. Ông Bùi Văn B, sinh năm 1934 Bố đẻ anh T. (Vắng mặt)
2. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1934 Mẹ đẻ anh T. (Vắng mặt)
3. Chị Nguyễn Thị Hải N, sinh năm 1971 là vợ anh T. (Có mặt)
4. Chị Bùi Thị H sinh năm 1994 là con anh T. (Có mặt)

Đều cư trú: Thôn Đ, xã P, huyện Q, tỉnh Ninh Bình.

- *Người đại diện hợp pháp của người bị hại theo ủy quyền:*

Ông: Phạm Văn T, sinh năm 1969; nơi cư trú thôn T, xã P, huyện Q, tỉnh Ninh Bình được ông B, bà M, chị N, chị H đã ủy quyền tham gia tố tụng. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Cháu Bùi Thanh T1, sinh ngày 16/10/2001 và Cháu Bùi Thanh T2, sinh ngày 30/8/2009 đều là con của anh Bùi Văn T. Do chị Nguyễn Thị Hải N là người đại diện hợp pháp theo pháp luật. (Có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Anh Vũ Văn M, sinh năm 1979. (Có mặt)

2. Anh Lại Văn Đ, sinh năm 1976. (Có mặt)

3. Anh Trần Minh H, sinh năm 1985. (Có mặt)

4. Bà Tạ Thị L, sinh năm 1962. (Có mặt)

Đều cư trú: Thôn Y, xã P, huyện Q, tỉnh Ninh Bình.

5. Ông Nguyễn Ngọc V1, sinh năm 1983. (Vắng mặt)

6. Anh Lương Ngọc B, sinh năm 1984. (Vắng mặt)

Đều cư trú: Thôn H, xã L, huyện Q, tỉnh Ninh Bình.

7. Anh Phạm Thanh M, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Thôn Y, xã P, huyện Q, tỉnh Ninh Bình.

8. Chị Trần Thị H, sinh năm 1989. (Có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Y, xã P, huyện Q, tỉnh Ninh Bình.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2010, Nguyễn Ngọc V và chị Trần Thị H là vợ chồng. Tháng 7 năm 2016 V cùng chị H đến nhờ anh Bùi Văn T xin giúp vào làm bảo vệ của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên dịch vụ bảo vệ Hà Nội FOX có trụ sở tại quận 12, thành phố Hồ Chí Minh (Văn phòng đại diện của công ty tại xã N, thành phố B). Chị H được công ty nhận và phân công vào làm bảo vệ tại sân Golf A thuộc Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư thương mại dịch vụ A có trụ sở tại xã P, huyện Q, tỉnh Ninh Bình cùng tổ bảo vệ với anh T. Đến tháng 11 năm 2016 Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư thương mại dịch vụ A chấm dứt hợp đồng bảo vệ với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên dịch vụ bảo vệ Hà Nội FOX để thành lập tổ bảo vệ nội bộ. Biết được chị H có nhu cầu xin ở lại làm việc nên anh T đã nhiều lần đặt vấn đề với chị H cho anh T

quan hệ tình dục thì anh T sẽ xin cho chị H tiếp tục làm việc, chị H đồng ý. T và chị H đã đến nhà nghỉ trên địa bàn xã G, huyện V, tỉnh Ninh Bình quan hệ tình dục với nhau. Trong khi quan hệ tình dục với chị H, T dùng điện thoại di động chụp ảnh chị H khóa thân, bán khóa thân. Sau lần quan hệ tình dục đầu tiên với T vì lo sợ ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, chị H nói với T muốn chấm dứt quan hệ tình dục nhưng T không nghe đã gửi ảnh khóa thân của chị H qua Zalo, Facebook đến số điện thoại của chị H và dọa sẽ tung ảnh lên mạng nếu không cho T tiếp tục quan hệ tình dục. Vì lo sợ nên từ tháng 11/2016 đến tháng 01/2017 chị H tiếp tục cho T quan hệ tình dục một số lần nữa tại các nhà nghỉ khác nhau trên địa bàn xã G, huyện V, tỉnh Ninh Bình. Cuối tháng 02/2017 do không chịu được vì bị T ép buộc nên chị H đã thú nhận với chồng là Nguyễn Ngọc V về việc đã quan hệ tình dục với T và bị T đe dọa, ép buộc tiếp tục phải quan hệ tình dục. Sau khi chị H thú nhận V đã rủ Hoàng Phương N là người cùng thôn với V đi tìm T để yêu cầu T không được tiếp tục quan hệ bất chính và tung ảnh khóa thân của chị H lên mạng xã hội. Trên đường đi cả hai gặp T, giữa V và T xảy ra xô sát, cãi nhau do được can ngăn nên V đi về. Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 02/2017 đến cuối tháng 4/2017 T đã nhiều lần dùng điện thoại di động gửi ảnh chị H khóa thân và ảnh T đang quan hệ tình dục với người phụ nữ không rõ mặt lên trên mạng xã hội Facebook, Zalo cho V và còn nhiều lần gọi điện, nhắn tin cho V với nội dung T đã quan hệ tình dục với chị H để trêu tức V. Ngoài ra T còn đăng ảnh chị H khóa thân lên trang Facebook cá nhân của mình cho nhiều người biết trong đó có các anh Vũ Văn M, Lại Văn Đ, Trần Văn H. Sau khi anh trai của chị H là anh Trần Minh H biết việc nên đến nhà nói chuyện với T, yêu cầu T chấm dứt mối quan hệ bất chính và gỡ các ảnh khóa thân của chị H trên mạng xã hội xuống. Anh T đã gỡ các ảnh khóa thân của chị H trên mạng và không liên lạc gì với V nữa. Tuy nhiên do V bị ám ảnh về việc T quan hệ bất chính với vợ mình vẫn bức tức nên mỗi khi uống rượu về V thường chửi chị H và nói lại chuyện chị H quan hệ bất chính với T.

Ngày 02/11/2017 sau khi V ăn cơm tối ở nhà bố đẻ là ông Nguyễn Ngọc V1 xong V lại tiếp tục sang uống rượu tại nhà bạn là anh Phan Văn P bên cạnh nhà ông V1. Do không biết V đi đâu nên ông V1 đến nhà V tìm, thấy V không có ở nhà ông V1 đi về. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày V về đến nhà thì bị chị H nói “anh đi đâu để bố phải đi tìm”, V trả lời “anh sang nhà thằng P uống rượu có gì mà phải tìm” rồi lấy điện thoại gọi cho ông V1 “con lớn rồi, có hai đứa con rồi làm gì bố phải đi tìm” và tắt máy. Chị H vẫn tiếp tục nói “đi làm về mệt rồi rượu với chẳng chè, đã ăn cơm bên nhà ông nội rồi lại còn sang nhà bạn rượu chè, không biết lỗi mà điện thoại về à? Điện thoại để làm gì?”. Do vừa uống rượu lại bị vợ cản nhằn nên V bức tức nói “Tao làm gì cũng phải

báo cáo à?” và đập vỡ chiếc điện thoại của mình. Sau đó V gọi hai con dậy định đưa về nhà bố mẹ đẻ tại xã L, huyện Q, tỉnh Ninh Bình thì chị H nói “đi đâu thì đi một mình đi, để con ở nhà tôi nuôi”, V liền chửi chị H “Mày ăn ngủ với thằng khác rồi có tư cách gì để nuôi con, người không muốn làm lại muốn làm trâu, làm chó”. Biết V lại nhắc lại chuyện ngoại tình của mình với T nên chị H cãi lại “Tôi muốn nuôi con anh cũng chẳng cấm được, còn việc của tôi và T tôi đã xin anh rồi, anh đừng nói nữa” rồi chị H chạy sang nhà mẹ đẻ bà Tạ Thị L. Biết được việc vợ chồng V cãi nhau bà L chạy sang bảo V “Tối rồi để 2 đứa ở nhà đừng đi đâu cả” rồi đi về còn chị H đưa con vào buồng để đi ngủ. V bức xúc chỉ vì T mà vợ chồng V thường xuyên mâu thuẫn, cãi chửi nhau nên V nảy sinh ý định tìm đánh T. V đi xuống bếp lấy 01 con dao bầu của gia đình có kích thước dài 28,5 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 10,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 18 cm, bản lưỡi chỗ rộng nhất 4,7 cm đầu nhọn cho vào túi áo khoác bên trái rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35N7 – 5130 sang nhà anh T để tìm cách đánh anh T. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày V đến nhà anh T và để xe mô tô ở sân đi lên hè gọi “Chú T ơi”, anh T đang ngủ thấy có người gọi liền dậy ra bật điện ở hè và mở cửa. Khi anh T vừa mở cửa cùng lúc V đi đến đứng đối diện với anh T cách anh T khoảng 50 cm, V không nói gì mà dùng tay trái lấy dao từ trong túi áo khoác ra đâm một nhát theo hướng từ trái sang phải trúng vào bụng anh T rồi rút dao ra bỏ chạy làm rơi hai chiếc dép ở sân, bỏ lại chiếc xe máy và chạy lên đồi cách nhà anh T khoảng 150 mét. V cầm chiếc dao bầu xuống đất và ngồi trên đồi khoảng 15 phút sau đó cho dao vào trong túi áo khoác rồi chạy bộ về thôn Y vào nhà bạn học cùng cấp 3 là anh Phạm Thanh M mượn điện thoại gọi cho anh Lương Ngọc B lái xe taxi đến đón. Sau khi gọi cho anh B, V đi bộ về thôn Y và gặp anh B lái xe ô tô đến, V không nói cho anh B biết việc V vừa đâm anh T và bảo anh B chở V đến thành phố B. Khi đến Bệnh viện Quân y 5 ở phường T, thành phố B, tỉnh Ninh Bình thì V xuống xe chờ trời sáng. Đến 09 giờ 30 phút ngày 03/11/2017 V đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đầu thú khai nhận về hành vi phạm tội của bản thân và giao nộp con dao bầu mà V đã dùng để đâm anh T. Anh T sau khi bị V dùng dao đâm vào bụng gây thương tích nặng gục xuống nền nhà và được gia đình đưa đến Trạm xá quân y Lữ đoàn 202 sơ cứu sau đó được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình cấp cứu nhưng do vết thương quá nặng đến 05 giờ 30 phút ngày 03/11/2017 anh T bị tử vong.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 053/2017/TT – TTPY ngày 04/11/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương thấu bụng, xuyên thấu hồng tràng, mạc theo ruột tiêu tràng, tĩnh mạch chủ bụng. Tụ máu, chảy máu ổ bụng.

2. Nguyên nhân chết: Mất máu cấp tính do vết thương thấu bụng xuyên thấu tĩnh mạch chủ bụng.

3. Kết luận khác: Vết thương do vật hung khí là vật sắc nhọn có bản rộng  $\geq 4,5\text{cm}$ ”.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã thu giữ mẫu máu tử thi Bùi Văn T ký hiệu M khi khám nghiệm. Thu giữ mẫu máu tại hiện trường: (dị vật màu nâu thu giữ tại nền nhà cách giường 80cm ký hiệu A1; dị vật màu nâu thu giữ sát cửa ra vào ký hiệu A2; dị vật màu nâu thu giữ tại hè ký hiệu A3; dị vật màu nâu thu giữ ở sân ký hiệu A4); thu mẫu máu trên con dao (dị vật màu nâu bám dính trên con dao bầu ký hiệu A5); 01 áo rét dài tay màu đen ký hiệu A6 ra Quyết định trưng cầu giám định Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 28/GĐSH ngày 13/11/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

“1. Máu của tử thi Bùi Văn T ký hiệu M thuộc nhóm máu B.

2. Các mẫu ký hiệu A1, A2, A3, A4 đều là máu người, thuộc nhóm máu B, trùng với nhóm máu tử thi Bùi Văn T.

3. Dấu vết dị vật màu nâu bám dính trên dao bầu ký hiệu A5 là máu người, thuộc nhóm máu B, trùng với nhóm máu tử thi Bùi Văn T.

4. Không tìm thấy máu trên áo rét dài tay màu đen ký hiệu A6”.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình có công văn đề nghị Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình khôi phục dữ liệu đối với 03 chiếc điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Ngọc V, Bùi Văn T và Trần Thị H, kết quả:

- Đối với điện thoại của Nguyễn Ngọc V: Không khôi phục được dữ liệu do đã bị đập vỡ.

- Đối với điện thoại của Trần Thị H: Không có các dữ liệu liên quan đến nội dung vụ án.

- Đối với điện thoại của Bùi Văn T: Tại sim có số thuê bao 01686215196 có lưu số điện thoại 01682167638 của Trần Thị H với tên là “HB 2016” và số điện thoại 0984434427 của Nguyễn Ngọc V với tên “Hai Bauv” phát hiện 01 ảnh bán khỏa thân (mặc áo không mặc quần) của Trần Thị H.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình ra Lệnh thu giữ thư tín, điện tín tại Tập đoàn viễn thông Quân đội đối với các số thuê bao 0984434427, 01698696390, 01689176141 của Nguyễn Ngọc V; các số thuê bao 01637612420, 01682167638 của Trần Thị H và các số thuê bao 01686215196, 01697615258, 01679034603 của Bùi Văn T.

Đối chiếu tài liệu thu giữ thư tín, điện tín kết quả: Từ ngày 01/7/2017 đến ngày 03/11/2017 ba số điện thoại di động của Bùi Văn T không liên lạc, gửi tin nhắn cho 03 số điện thoại di động của Nguyễn Ngọc V và 02 số điện thoại di động của Trần Thị H.

Tại bản cáo trạng số 07/CT – VKS ngày 02/02/2018 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc V về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc V phạm tội “Giết người”. Áp dụng khoản 2 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc V từ 7 năm đến 9 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/11/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra gia đình bị cáo và những người đại diện hợp pháp của người bị hại đã thống nhất số tiền bồi thường phần trách nhiệm dân sự là 115 triệu đồng. Gia đình bị cáo đã bồi thường đủ số tiền 115 triệu đồng theo thỏa thuận. Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của người bị hại chị Nguyễn Thị Hải N yêu cầu bị cáo V phải bồi thường khoản tiền cấp dưỡng cho hai con chưa thành niên của anh T theo quy định của pháp luật cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Xét đề nghị của chị Nguyễn Thị Hải N là phù hợp với quy định của pháp luật, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo V phải cấp dưỡng cho hai con của anh T mỗi cháu mỗi tháng 1/2 tháng lương cơ sở cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01(Một) chiếc dao bầu; 01(Một) đôi dép nhựa màu xanh cũ; 01(Một) áo rét dài tay màu đen, cổ ngắn kiểu áo budong. Trả lại 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ASUS màn hình cảm ứng; 01(Một) đôi dép nhựa màu đen cũ, 01(Một) đèn pin vỏ nhựa màu đen có dây đeo cho chị Nguyễn Thị Hải N là vợ người bị hại sử dụng.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố. Bị cáo xác định do luôn bị ám ảnh về việc Bùi Văn T đe dọa, ép buộc để quan hệ bất chính với vợ mình là chị Trần Thị H nhiều lần. Sau khi được vợ thú nhận Bị cáo đã gặp để yêu cầu T không được tiếp tục quan hệ bất chính và tung ảnh khỏa thân của vợ mình lên mạng xã hội nhưng T không dừng lại mà tiếp tục nhiều lần dùng điện thoại di động gửi ảnh chị H khỏa thân, ảnh T đang quan hệ tình dục với người phụ nữ không rõ mặt lên trên mạng xã hội Facebook, Zalo cho V và còn nhiều lần gọi điện,

nhắn tin cho V với nội dung T đã quan hệ tình dục với chị H để trêu tức V; đăng ảnh chị H khóa thân lên trang Facebook cá nhân của mình cho nhiều người biết. Tối 02/11/2017 sau khi uống rượu tại nhà bạn là anh Phan Văn P về giữa V và vợ xảy ra xô sát, lời qua tiếng lại, V đã đập vỡ chiếc điện thoại của mình và nói lại chuyện chị H quan hệ tình dục với T. Bức xúc chỉ vì T mà vợ chồng V thường xuyên mâu thuẫn cãi chửi nhau; V xuống bếp lấy chiếc dao bầu cho vào túi áo khoác bên trái rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35N7 – 5130 sang nhà anh T lúc này khoảng 22 giờ 30 phút. V để xe mô tô ở sân đi lên hè gọi T, thấy có người gọi anh T dấy bật điện ở hè và mở cửa; khi anh T vừa mở cửa cùng lúc V đi đến đứng đối diện với anh T cách anh T khoảng 50 cm, dùng tay trái lấy dao từ trong túi áo khoác ra đâm một nhát theo hướng từ trái sang phải trúng vào bụng anh T rồi rút dao ra bỏ chạy. Sau đó V gọi xe tắc xi xuống thành phố B đến 09 giờ 30 phút ngày 03/11/2017 đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đầu thú và giao nộp con dao bầu mà V đã dùng để đâm anh T. Bị cáo xác định hành vi phạm tội của mình bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình truy tố về tội "Giết người" là đúng.

Lời nói sau cùng của bị cáo rất ân hận với hành vi phạm tội của mình trong lúc nóng giận do bị ức chế về tinh thần không làm chủ được bản thân đã phạm tội, bị cáo đã nhờ gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại đề nghị xử phạt bị cáo theo đúng quy định của pháp luật và buộc bị cáo phải bồi thường khoản tiền cấp dưỡng cho hai con chưa thành niên của anh Cháu Bùi Thanh T1, sinh ngày 16/10/2001 và Cháu Bùi Thanh T2, sinh ngày 30/8/2009 theo quy định của pháp luật cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng; do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Ngọc V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng là chiếc dao V dùng đâm anh T, chiếc điện thoại của Bùi Văn T số thuê bao 01686215196 có lưu số điện thoại 01682167638 của chị Trần Thị H và 01 ảnh bán khóa thân (mặc áo không mặc quần) của Trần Thị H đã được cơ quan điều tra thu giữ, kết luận giám định pháp y về tử thi số 053/2017/TT – TTPY ngày 04/11/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình; kết luận giám định số: 28/GĐSH ngày 13/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình. Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận: Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc V do bức xúc với anh Bùi Văn T về việc đã nhiều lần ép vợ mình quan hệ tình dục và còn tung các hình ảnh nhạy cảm, khóa thân, làm tình của hai người lên mạng xã hội làm cho tình cảm vợ chồng của V thường xảy ra mâu thuẫn. Đêm 02/11/2017 V và vợ lại xảy ra xô sát, V nói lại chuyện chị H quan hệ tình dục với T. Bức xúc chỉ vì T mà vợ chồng V thường xuyên mâu thuẫn cãi chửi nhau; V xuống bếp lấy chiếc dao bầu rồi điều khiển xe mô tô sang nhà anh T gọi cửa, anh T dậy bật điện ở hè và mở cửa thì bị V dùng dao bầu đâm một nhát theo hướng từ trái sang phải trúng vào bụng anh T rồi rút dao ra bỏ chạy hậu quả làm anh T bị tử vong.

Điều 93 Bộ luật hình sự tội "Giết người" quy định:

1. *"Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.*

a) *Giết nhiều người.*

b) *...*

q) *Vì động cơ đê hèn.*

2. *Phạm tội không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 điều này thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm.*

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Ngọc V đã phạm tội "Giết người" quy định tại khoản 2 Điều 93 Bộ luật hình sự.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Ngọc V là rất nghiêm trọng đã xâm phạm đến quyền sống, một trong những quyền cơ bản nhất của con người được pháp luật quy định và bảo vệ. Bị cáo đã cố ý tước đoạt tính mạng của anh Bùi Văn T một cách trái pháp luật, bằng hành vi hết sức liều lĩnh, giữa đêm khuya sang tận nhà riêng gọi cửa, dùng dao bầu bất ngờ đâm mạnh một nhát vào bụng anh T rồi rút dao bỏ chạy. Hành vi của bị cáo tác động rất xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương, gây

sự bất bình trong gia đình người bị hại và trong quần chúng nhân dân; vì vậy phải được xử phạt nghiêm minh bằng loại hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo với xã hội một thời gian tương xứng với tính chất tội phạm và hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Bị cáo Nguyễn Ngọc V được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa đó là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã tác động gia đình bồi thường dân sự theo thỏa thuận với gia đình bị hại, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; vụ án xảy ra có lỗi của người bị hại anh Bùi Văn T có các hành vi cư xử với bị cáo V và chị H vợ bị cáo trái pháp luật làm cho bị cáo bị kích động về tinh thần dẫn đến phạm tội là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, đ, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên có thể áp dụng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố để xử phạt bị cáo là phù hợp, thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra gia đình bị cáo Nguyễn Ngọc V và những người đại diện hợp pháp cho người bị hại đã thỏa thuận bồi thường phần trách nhiệm dân sự là 115 triệu đồng; Gia đình bị cáo V đã bồi thường đủ số tiền 115 triệu đồng theo thỏa thuận. Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của người bị hại chị Nguyễn Thị Hải N không nhất trí với thỏa thuận dân sự trong quá trình điều tra, yêu cầu bị cáo V phải bồi thường tiếp khoản tiền cấp dưỡng cho hai con chưa thành niên của anh T cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và các thiệt hại khác theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 42 Bộ luật hình sự và các Điều 585; 591 Bộ luật dân sự; buộc bị cáo Nguyễn Ngọc V phải bồi thường các thiệt hại về vật chất đã được xác định do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra cho gia đình người bị hại các khoản sau.

Theo kê khai của gia đình chị Nguyễn Thị Hải N chi phí trực tiếp cho việc cấp cứu điều trị và mai táng cho anh Bùi Văn T hết tổng số tiền là 39.730.000 đồng, xét thấy các khoản chi phí trên là phù hợp với thực tế có cơ sở để chấp nhận. Do anh Bùi Văn T là người bị hại cũng có một phần lỗi nên không được bồi thường phần thiệt hại do lỗi của anh gây ra; vì vậy buộc bị cáo V phải bồi thường 2/3 số thiệt hại thực tế của gia đình người bị hại đề nghị tương đương 26.500.000 đồng.

Khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho những người thân thiết của anh Bùi Văn T thuộc hàng thừa kế thứ nhất gồm bố, mẹ, vợ, các con của anh T (6 người) tương đương với 66 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định (1.3000.000 đồng x 66 tháng = 85.800.000 đồng); chia phần mỗi người 14.300.000 đồng.

Tiền cấp dưỡng cho cháu Bùi Thanh T1, sinh ngày 16/10/2001 và Cháu Bùi Thanh T2, sinh ngày 30/8/2009 mỗi cháu 650.000 (Sáu trăm năm mươi nghìn) đồng/tháng, thời hạn tính từ tháng 11/2017 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Số tiền 115.000.000 (Một trăm mười lăm triệu) đồng gia đình bị cáo Nguyễn Ngọc V đã bồi thường cho gia đình người bị hại được trừ vào phần trách nhiệm dân sự của bị cáo Nguyễn Ngọc V.

[5]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ ở bị cáo Nguyễn Ngọc V 01 chiếc dao bầu là chiếc dao bị cáo V sử dụng để đâm anh T đây là công cụ bị cáo dùng để phạm tội không còn giá trị sử dụng nên áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy. Thu giữ của bị cáo V 01 đôi dép nhựa màu xanh cũ; 01 áo rét dài tay màu đen, cổ ngắn kiểu áo budong, tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu trả lại do không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy. Thu giữ của gia đình bị hại 01 đôi dép nhựa màu đen cũ, 01 đèn pin vỏ nhựa màu đen có dây đeo, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ASUS màn hình cảm ứng của anh T; đây là các tài sản hợp pháp của gia đình bị hại nên trả lại cho chị Nguyễn Thị Hải N sử dụng.

(Chi tiết chiếc dao như biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/02/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình và Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình).

[6]. Do bị tuyên có tội nên bị cáo Nguyễn Ngọc V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc V phạm tội “Giết người”.

- Áp dụng khoản 2 Điều 93; điểm b, đ, p khoản 1; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc V 7 (Bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 03/11/2018.

2- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự và các Điều 585; 591 Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc V phải bồi thường cho gia đình người bị hại do chị Nguyễn Thị Hải N làm đại diện các khoản tiền sau:

Tiền chi phí cho việc cấp cứu điều trị và mai táng cho anh Bùi Văn T là 26.500.000 đồng.

Tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho ông Bùi Văn B, bà Nguyễn Thị M, chị Nguyễn Thị Hải N, chị Bùi Thị H, cháu Bùi Thanh T1, cháu Bùi Thanh T2 là 85.800.000 đồng; chia phần mỗi người 14.300.000 (Mười bốn triệu ba trăm nghìn) đồng.

Tiền cấp dưỡng cho cháu Bùi Thanh T1, sinh ngày 16/10/2001 và Cháu Bùi Thanh T2, sinh ngày 30/8/2009 mỗi cháu 650.000 (Sáu trăm năm mươi nghìn) đồng/tháng, thời hạn tính từ tháng 11/2017 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Số tiền 115.000.000 đồng (Một trăm mười lăm triệu đồng) gia đình bị cáo Nguyễn Ngọc V đã bồi thường cho gia đình người bị hại được trừ vào phần trách nhiệm dân sự của bị cáo Nguyễn Ngọc V.

3- Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01(Một) chiếc dao bầu; 01(Một) đôi dép nhựa màu xanh cũ; 01(Một) áo rét dài tay màu đen, cổ ngắn kiểu áo budong.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Hải N (vợ anh T) 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ASUS màn hình cảm ứng, 01(Một) đôi dép nhựa màu đen cũ, 01(Một) đèn pin vỏ nhựa màu đen có dây đeo.

(Chi tiết các vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/02/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình và Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình).

4- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Ngọc V phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người đại diện theo ủy quyền, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 20/3/2018./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (1 bản)
  - VKSND tỉnh Ninh Bình (3 bản)
  - Phòng Kiểm tra thi hành án (4 bản)
  - Phòng PC45 Công an tỉnh Ninh Bình (1 bản)
  - Phòng HS&NV Công an tỉnh Ninh Bình (1 bản)
  - Trại tạm giam (1 bản)
  - Bị cáo (1 bản)
  - Bị hại (1 bản)
  - Sở tư pháp (1 bản)
  - Lưu hồ sơ (2 bản)
  - Lưu tòa (1 bản)
  - Lưu tổ hành chính tư pháp (1 bản)
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú)

**T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
**(Đã ký)**  
**Mai Xuân Thành**



